

Bản án số: 76/2023/ HS-ST
Ngày: 24/5/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Lê Thị Toan.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Vân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 10/4/2023 đối với bị cáo:

Vũ Thị Hương L (tên gọi khác: Út L), sinh năm 1996, tại Gia Lai. Nơi cư trú: Thôn Tân Phú, xã I, huyện Phú T, tỉnh G; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình Th, sinh năm 1966 và bà: Đình Thị N, sinh năm 1967; chồng: Phạm Trường D, sinh năm 1994 (đã L hôn); có 02 người con (sinh năm 2017 và sinh năm 2020); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo Vũ Thị Hương L bị bắt tạm giam ngày 18/11/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.1. Anh Phạm Hồng S, sinh năm: 1996. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; (Vắng mặt).

1.2. Ông Hoàng Minh K, sinh năm 1954. Địa chỉ: 117 Âu Cơ, tổ 5, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; (Có mặt).

1.3. Bà Nguyễn Thị Thu L2, sinh năm 1967. Địa chỉ: 282 Lê Thánh Tôn, tổ 10, phường IaKring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; (Vắng mặt).

2. Người làm chứng: Cháu Phạm Nguyễn Thùy L3, sinh ngày 14/7/2007. Đại diện hợp pháp cho cháu L3 là chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983 (mẹ ruột

cháu L3). Cùng địa chỉ: Tổ 01, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; (Vắng mặt).

3. Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ 10, phường IaKring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Thị Hương L là người có sử dụng ma túy, loại Methamphetamine. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/4/2022 đến ngày 27/6/2022, bị cáo L đã 02 lần thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thực hiện hành vi Tổ chức, sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:

Qua mối quan hệ xã hội, bị cáo L biết và hỏi Vy (không xác định nhân thân, lai lịch) chỗ bán ma túy đá thì Vy nói sẽ giới thiệu cho L người đàn ông tên Tý (không xác định nhân thân, lai lịch) có bán ma túy. Vào tối ngày 19/4/2022, một thanh niên gọi điện thoại cho L nói là Tý và hỏi L mua bao nhiêu ma túy; L nói mua 3.000.000đồng (loại Methamphetamine), Tý yêu cầu phải chuyển tiền trước, L đồng ý. Vào lúc 11 giờ 43 phút ngày 20/4/2022, Tý sử dụng số điện thoại 0906696291 gọi cho L yêu cầu L đến dịch vụ chuyển tiền tại số 207 đường Wừu, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, chuyển 3.000.000 đồng. Khoảng 30 phút sau, L đến địa điểm chuyển tiền thì Tý đọc số tài khoản Ngân hàng cho L để chuyển tiền. Sau khi chuyển tiền xong, vào lúc 13 giờ 12 phút cùng ngày, Tý sử dụng số điện thoại 0934674184 gọi nói L đến ngã ba đường Cao Bằng và đường Lê Thánh Tôn (hướng về khu công nghiệp Diên Phú, cách đường Lê Thánh Tôn khoảng 40 mét) thuộc Tổ 6, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai lấy ma túy được quán trong khẩu trang màu xanh. Lúc này, bị cáo L điều khiển xe mô tô hiệu SYM Attila màu đỏ, biển số 81B1-295.38 (số khung FD7D009100, số máy T5BD009100) đến địa điểm nêu trên để lấy ma túy. Sau đó, L mang số ma túy này về phòng trọ số 3 thuộc dãy nhà trọ hẻm số 280 đường Lê Thánh Tôn, phường Ia Kring, thành phố Pleiku. Tại phòng trọ, L đã lấy một phần ma túy ra sử dụng; số còn lại, L chia ra thành 08 gói nhỏ rồi cất giấu vào túi xách da màu đen với mục đích để sử dụng dần. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang ở trước phòng trọ thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai cùng lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phát hiện, bắt quả tang; thu giữ vật chứng gồm: 01 túi xách da màu đen bên trong có 08 gói nylon bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Hua Wei kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 8984-04800-03815-68092). Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo L tại phòng trọ số 3 thuộc dãy nhà trọ hẻm số 280 đường Lê Thánh Tôn, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Qua khám xét, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chai nhựa nắp màu xanh có 02 lỗ: 01 lỗ gắn ống nhựa màu đen, 01 lỗ gắn ống T tinh có một đầu uốn cong phình to (hình cầu) (đã được niêm phong theo quy định).

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 272 ngày 11/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 08 (tám) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng **3,1185 gam**. Chất màu trắng bám dính trong ống T tinh có một đầu uốn cong phình to (hình cầu) gắn trên nắp chai nhựa trong hộp giấy niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng*”.

Sau khi có kết quả giám định, Cơ quan điều tra đã tiến hành Khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Thị Hương L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do L đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, cho L tại ngoại để điều tra, xử lý.

Do có nhu cầu tiếp tục sử dụng ma túy nên vào khoảng 13 giờ ngày 27/6/2022, bị cáo L đến khu vực đường Sư Vạn Hạnh, phường Hội Thương, thành phố Pleiku gặp và mua của Trí (không xác định nhân thân, lai lịch) 02 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 500.000 đồng. Sau đó, L mang 02 gói ma túy này về phòng trọ số 3 thuộc dãy nhà trọ số 117 đường Âu Cơ, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku. Khoảng 14 giờ cùng ngày, thì có Phạm Nguyễn Thùy L3 (sinh ngày 14/7/2007, trú tại Tổ 01, phường Hội Thương, thành phố Pleiku) đến phòng trọ của L chơi. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Phạm Hồng S (sinh năm 1996, trú tại Tổ 2, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku) đến nhà L để đón L3 về thì L rủ S sử dụng ma túy, S đồng ý. Lúc này, L lấy 01 chai nhựa màu vàng trên nắp có gắn ống T tinh uốn cong một đầu phình to và ống hút nhựa màu đen, 01 quẹt gas màu vàng, 01 kéo màu bạc và 01 gói ma túy ra pha chế rồi cùng S sử dụng, còn L3 không sử dụng. Gói ma túy còn lại, L cất giấu trong túi áo khoác để sử dụng sau. Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày, khi L và S đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phối hợp cùng Công an phường Thắng Lợi phát hiện bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 01 chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp có 02 lỗ: 01 lỗ gắn ống nhựa màu đen, 01 lỗ gắn ống T tinh uốn cong một đầu và phình to (hình cầu), 01 kéo bằng kim loại màu trắng, 01 quẹt ga màu vàng và 01 gói nilon có bám dính chất màu trắng dạng tinh thể (đã được niêm phong theo quy định); 01 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể trong túi áo khoác (đã được niêm phong theo quy định). Qua xét nghiệm, L và S đều dương tính với ma túy; L3 âm tính với ma túy.

Qua giám định, tại bản kết luận giám định số 456 ngày 15/7/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: “*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,3889 gam**. Chất màu trắng, dạng tinh thể bám dính trong ống T tinh có một đầu uốn cong phình to (hình cầu) gắn trên nắp chai nhựa và trong 01 (một) gói nilon trong hộp giấy niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng. Trên kéo màu trắng trong hộp giấy niêm phong gửi giám định có bám dính ma túy, loại **Methamphetamine**, không xác định được khối lượng. Trên quẹt gas màu vàng trong hộp giấy niêm phong gửi giám định không bám dính ma túy*”.

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS, ngày 13/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố PleiKu đã truy tố bị cáo: Vũ Thị Hương L ra trước Toà án nhân dân thành phố PleiKu để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 249 và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Thị Hương L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị Hương L từ 06(sáu) năm đến 06(sáu) năm 6(sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ Áp dụng điểm khoản 1 Điều 255; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02(hai) năm đến 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức trái phép chất ma túy*” của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Buộc bị cáo Vũ Thị Hương L phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức trái phép chất ma túy*” là tù: 08(tám) năm 06(sáu) tháng đến 09(chín) năm 06(sáu) tháng. Bị cáo L không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: Số ma túy còn lại sau giám định cùng 01 chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp có 02 lỗ: 01 lỗ gắn ống nhựa màu đen, 01 lỗ gắn ống T tinh uốn cong một đầu và phình to (hình cầu), 01 kéo bằng kim loại màu trắng, 01 quẹt ga màu vàng đều được niêm phong trong 02 bì công văn số 456/PC09 ngày 15/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. Số ma túy còn lại sau giám định cùng 01 chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp có 02 lỗ: 01 lỗ gắn ống nhựa màu đen, 01 lỗ gắn ống T tinh uốn cong một đầu và phình to (hình cầu), đều được niêm phong trong 02 bì công văn số 272/PC09 ngày 11/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01(một) túi xách da màu đen;

+ Đối với những tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị tịch thu sung công gồm: 01 điện thoại di động hiệu Hua Wei kèm sim số, bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy và 01 chiếc xe mô tô màu đỏ hiệu SYM Attila biển số 81B1-295.38, số khung FD7D009100, số máy T5BD009100 là tài sản của bị cáo L đã sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy.

Bị cáo Vũ Thị Hương L đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến và người làm chứng tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Thị Hương L tại phiên tòa phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 20/4/2022 tại dãy nhà trọ hẻm 280 đường Lê Thánh Tôn, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, khi bị cáo Vũ Thị Hương L đang tàng trữ 3,1185 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng. Trong khoảng thời gian cho bị cáo L tại ngoại thì khoảng 13 giờ ngày 27/6/2022, bị cáo L tiếp tục mua 02 gói ma túy (loại Methamphetamine) mang về phòng trọ số 3 thuộc dãy nhà trọ số 117 đường Âu Cơ, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi anh Phạm Hồng S đến phòng trọ của bị cáo L, bị cáo đã rủ S sử dụng ma túy và bị cáo tự pha chế một phần ma túy để cùng Phạm Hồng S sử dụng; số ma túy còn lại 0,3889 gam Methamphetamine, bị cáo L cất giấu trong túi áo khoác để sử dụng sau.

Hành vi tàng trữ 3,1185 gam ma túy loại Methamphetamine vào ngày 20/4/2022 và tàng trữ 0,3889 gam ma túy loại Methamphetamine vào ngày 27/6/2022 với mục đích để sử dụng, do bị cáo Vũ Thị Hương L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi đó đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuy nhiên trong thời gian được áp dụng dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú do bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi thì bị cáo L lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và mỗi lần tàng trữ ma túy đều đủ định lượng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo Vũ Thị Hương L đã phạm vào tình tiết định khung “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm, cung cấp ma túy (loại Methamphetamine), rủ rê Phạm Hồng S cùng sử dụng trái phép chất ma túy,

do bị cáo Vũ Thị Hương L đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo Vũ Thị Hương L đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Thị Hương L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 249 và tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...”.

Điều 255 Bộ luật Hình sự, quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Ma túy là tác nhân gây nguy hại lớn cho sức khỏe của con người khi sử dụng, người dùng sẽ gặp ảo giác, hủy hoại trí óc và cơ thể nếu ai nghiện ngập nó. Bị cáo L là một phụ nữ hiện đang có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nhưng bị cáo đã bất chấp sức khỏe của chính mình để liên tiếp sử dụng ma túy, đồng thời bị cáo còn chuẩn bị các dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm, cung cấp ma túy (loại Methamphetamine) để rử

rê Phạm Hồng S cùng sử dụng trái phép chất ma túy; khi thực hiện tội phạm về tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân bị cáo cũng nhận thức được chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm bởi ma túy (loại Methamphetamine) nó là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình trạng, mức độ nghiện ma túy của người khác và làm phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Tội phạm và hình phạt của bị cáo đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử lý nghiêm để ngăn chặn sự gia tăng tội phạm, phải áp dụng hình phạt cách L bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tự giác khai nhận về lần tàng trữ 0,0263 gam ma túy loại Metahamphetamine để sử dụng vào ngày 14/9/2022 tại Tổ 4, phường Hội Thương, TP.Pleiku, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên 0,0263 gam ma túy loại Metahamphetamine, không đủ khối lượng để chịu trách nhiệm hình sự nên ngày 06/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã ra Quyết định không khởi tố vụ án số 30, xác định: *“Hành vi không cấu thành tội phạm”* và tiến hành xử phạt vi phạm hành chính (phạt 3.500.000 đồng) là có căn cứ đúng quy định pháp luật. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

[4] Bị cáo L không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với đối tượng có tên là Vy, người mà bị cáo L khai đã giới thiệu người bán ma túy cho bị cáo, cùng các đối tượng Tý và Trí đã bán ma túy cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo L không biết được nhân thân, lai lịch của các đối tượng Vy, Tý và Trí. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các số điện thoại liên lạc với bị cáo L và đã tiến hành xác minh tại phường Hội Thương, thành phố Pleiku nhưng chưa xác định được nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

[6] Đối với anh Phạm Hồng S là người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo L vào ngày 27/6/2022. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Hồng S trong thời gian 24 tháng, chấp hành tại Cơ sở tư vấn và cai nghiện ma túy tỉnh Gia Lai, theo Quyết định số: 19/QĐ-TA ngày 19/7/2022.

[7] Đối với chị Phạm Nguyễn Thùy L3 không sử dụng ma túy, không biết bị cáo L và S sử dụng ma túy và qua xét nghiệm thì chị L3 âm tính với ma túy. Do đó, không có đủ căn cứ để xử lý đối với chị L3 về hành vi không tố giác tội phạm.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị Hương là chủ cửa hàng tại 207 đường Vũu, phường Ia Kring, thành phố Pleiku là người bị cáo L khai đã thực hiện việc chuyển tiền nhanh cho Tý để mua ma túy. Qua điều tra xác định, trong danh sách chuyển

tiền của chị Hương không xác định được số tài khoản và tên người nhận tiền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị Thu L2 là chủ nhà trọ hẻm số 280 đường Lê Thánh Tôn, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và ông Hoàng Minh K là chủ nhà trọ số 117 đường Âu Cơ, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai), việc bị cáo L tàng trữ và tổ chức sử dụng ma túy tại phòng trọ thì bà L2 và ông K hoàn toàn không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Vật chứng vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Hua Wei kèm sim số, bị cáo L đã dùng để liên lạc mua ma túy và 01 chiếc xe mô tô màu đỏ hiệu SYM Attila biển số 81B1-295.38, số khung FD7D009100, số máy T5BD009100 là tài sản của bị cáo L đã sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy, vậy cần tịch thu sung công.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định cùng 01 chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp có 02 lỗ: 01 lỗ gắn ống nhựa màu đen, 01 lỗ gắn ống T tinh uốn cong một đầu và phình to (hình cầu), 01 kéo bằng kim loại màu trắng, 01 quẹt ga màu vàng đều được niêm phong trong 02 bì công văn số 456/PC09 ngày 15/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và số ma túy còn lại sau giám định cùng 01 chai nhựa có nắp màu vàng, trên nắp có 02 lỗ: 01 lỗ gắn ống nhựa màu đen, 01 lỗ gắn ống T tinh uốn cong một đầu và phình to (hình cầu), đều được niêm phong trong 02 bì công văn số 272/PC09 ngày 11/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 túi xách da màu đen, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Hương L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Hương L 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Hương L 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015;

+ Buộc bị cáo Vũ Thị Hương L phải chấp hành chung cho cả hai tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là: 08(tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/11/2022 bị cáo L bị bắt tạm giam.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu sung công: 01(một) chiếc điện thoại di động hiệu Hua Wei kèm sim số, bị cáo L đã dùng để liên lạc mua ma túy và 01(một) chiếc xe mô tô màu đỏ

hiệu SYM Attila biển số 81B1-295.38, số khung FD7D009100, số máy T5BD009100, bị cáo L đã sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy. (Điện thoại và xe máy đã cũ, đã qua sử dụng, Chi cục THADS không kiểm tra tình trạng bên trong).

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng theo quy định pháp luật: 02 (hai) vỉ công văn cùng ghi số 272/PC09 ngày 11/5/2022 có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (Nguyễn Văn Quỳnh, Nguyễn Minh Tâm, phạm Thế Dũng). 02 (hai) vỉ công văn cùng ghi số 456/PC09 ngày 15/7/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (Nguyễn Đại Hải, Lê Tiến Long, Nguyễn Minh Tâm) và 01 (một) túi xách da màu đen cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/4/2023 của Cơ quan Công an và Cơ quan Thi hành án Dân Sự thành phố PleiKu, tỉnh Gia Lai).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Thị Hương L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

-Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo Vũ Thị Hương L có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Minh K có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (24/5/2023) để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS TP PleiKu;
- Công an TP PleiKu;
- Chi cục THA D.S TP Pleiku;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI THẨM NHÂN DÂN

